

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày 25/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và ông Phan Đình Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh năm 1991 tại Đắc Nông; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn C (Đã chết) và con bà Vũ Thị L1 sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/8/2023 bị TAND huyện Đắc Mil xử phạt 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 48/2023/HSST ngày 25/8/2023. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2023, chưa được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2025, hiện tạm giam – có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H1: (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Nguyễn Thị X – là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Đ - có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của bị cáo Phạm Thị L: Bà Vũ Thị L1; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Bà Lê Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị A; địa chỉ: Thôn B, xã N huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 29/6/2024 Phạm Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 48AF-030.85 đến nhà bà Lê Thị T tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi, đến nơi L thấy cổng nhà bà T khoá nhưng cửa phòng khách và phòng ngủ của nhà bà T đang mở, không có bà T ở nhà nên L nảy sinh ý định vào phòng ngủ của bà T để trộm cắp. Rồi L trèo lên cổng để vào bên trong nhà. Khi vào bên trong, L đi xuống bếp lấy một con dao dài 24,5 cm. cán nhựa màu đen dài 10 cm, bản rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng dài 14,5 cm, bản rộng 3 cm; mũi dao nhọn, rồi đi vào bên trong phòng ngủ của bà T, đi lại gần chiếc va ly rồi cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước, lưỡi dao hướng xuống đất để rạch chiếc va ly theo hướng từ trên xuống dưới, sau khi rạch chiếc va ly L dùng tay trái lấy chiếc túi màu đen bên trong va ly và kiểm tra phát hiện số tiền là 53.400.000 đồng (gồm 40 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 500.000 đồng và 167 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó L điều khiển xe máy về phòng trọ.

Quá trình điều tra phát hiện Phạm Thị L có tiền sử bệnh tâm thần, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần tại Trung tâm P, tỉnh Đắk Lắk. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 197/KLGD ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm P, tỉnh Đắk Lắk kết luận như sau:

Kết luận về Y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2024 và hiện tại Phạm Thị L bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần không biệt định;

Kết quả về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2024 và hiện tại Phạm Thị L: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: 167 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 200.000 đồng; 40 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 500.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

*** Về vật chứng của vụ án:** Trả lại số tiền là 53.400.000 đồng; 01 con dao; 01 va ly; 01 túi xách.

- Đối với 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát: 48AF-030.85, số khung RPENCBBPENA 125873; số máy: VDEJQ139FMB7125873; nhãn hiệu ESPERO mang tên Phạm Thị L không liên quan đến việc sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A không yêu cầu gì đối với số tiền là 800.000 đồng mà bị cáo đã trả cho bà bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy thu.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐS ngày 27 tháng 02 năm 2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15 giờ 00’ ngày 29/6/2024 tại nhà Lê Thị T tại thôn T xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Phạm Thị L có hành vi lén lút trộm cắp của bà T với số tiền là 53.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/02/2025.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại số tiền là 53.400.000 đồng; 01 con dao; 01 va ly; 01 túi xách cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát: 48AF-030.85, số khung RPENCBBPENA 125873; số máy: VDEJQ139FMB7125873; nhãn hiệu ESPERO mang tên Phạm Thị L cần trả lại cho bị cáo do không dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Người bào chữa cho bị cáo trình bày về hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Đồng ý với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo đã trình bày; xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tài sản để sử dụng vào mục đích cá nhân nên vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024, Phạm Thị L đi đến nhà bà Lê Thị T tại thôn T, xã T, huyện Đ bị cáo Phạm Thị L thấy cổng nhà bà T khoá nhưng cửa chính và cửa phòng ngủ vẫn mở, lúc này L mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T, nên L đã lén lút trèo qua cổng và vào nhà thực hiện hành vi trộm cắp số tiền là 53.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 197/KLGD ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm P, tỉnh Đắk Lắk kết luận như sau:

Kết luận về Y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2024 và hiện tại Phạm Thị L bị bệnh: Châm phát triển tâm thần không biệt định;

Kết quả về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2024 và hiện tại Phạm Thị L: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: 167 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 200.000 đồng; 40 tờ tiền Polyme loại mệnh giá 500.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng nên L đã lén lút chiếm đoạt số tiền của bà T, mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, L đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xoá án tích. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng TNHS: TAND huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo Phạm Thị L với mức án 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 48/2023/HSST ngày 25/8/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2023, chưa được xoá án tích nhưng đến ngày 29/6/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị báo phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị cáo phạm tội thì bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo đã ra Công an huyện Đ để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội và thuộc điều kiện khó khăn, nghèo đói các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q,s khoản 1 khoản 2 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

[5] Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại số tiền là 53.400.000 đồng; 01 con dao; 01 va ly; 01 túi xách cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát: 48AF-030.85, số khung RPENCBBPENA 125873; số máy: VDEJQ139FMB7125873; nhãn hiệu ESPERO mang tên Phạm Thị L không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ và cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/02/2025.

2. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Phạm Thị L 01 chiếc xe máy gắn biển kiểm soát: 48AF-030.85, số khung RPENCBBPENA 125873; số máy: VDEJQ139FMB7125873; nhãn hiệu ESPERO mang tên Phạm Thị L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Quân